TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26/5/2020
"V/v Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Ngọc Quân**

Bà **Bùi Thị Kim Loan**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thanh Th** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Trương Thị Thu Hiền** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/5/2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST- HNGĐ ngày 10/3/2020 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Anh **Bùi Thái B**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp:Cán bộ - Đội cảnh sát Giao thông - Trật tự, Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

-*Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Mai Th**, sinh năm 1991;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, khu Bắc Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do, vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Bùi Thái B trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Mai Th xây dựng gia đình với nhau từ năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 21/4/2017 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 2 năm. Sau khi kết hôn, chúng tôi sống chung cùng với bố mẹ tôi tại tổ 5, khu Tân Lập 4, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc cho đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chúng tôi không có con chung, vì việc này dẫn đến tình cảm của chúng tôi bị phai nhạt, không còn tình cảm giành cho

nhau nữa. Bản thân tôi và gia đình hai bên đã tìm cách hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng tình cảm giữa chúng tôi vẫn không được cải thiện. Tôi và chị Th đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay, không còn quan hệ gì với nhau nữa. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Th để ổn định cuộc sống. Về con chung, tài sản chung: Không có; về nợ chung: Tôi và chị Th tự thỏa thuận, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mai Th: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thái B đối với chị Nguyễn Thị Mai Th nhưng chị Th đều vắng mặt không có lý do. Sau khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án nhận được đơn xin xử vắng mặt đề ngày 17/5/2020 của chị Th có quan điểm: Về quan hệ hôn nhân: Chị Th đồng ý ly hôn với anh B; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Thái B, quan điểm của bị đơn chị Nguyễn Thị Mai Th tại đơn xin xử vắng mặt đề ngày 17/5/2020. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thái B và quan điểm của chị Nguyễn Thị Mai Th. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa anh Bùi Thái B và chị Nguyễn Thị Mai Th là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh ngày 21/4/2017. Cuộc sống chung của anh B và chị Th hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như anh B trình bày nêu trên. Anh B xét thấy không còn tình cảm với chị Th, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Th để ổn định cuộc sống; chị Nguyễn Thị Mai Th, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của chị Th về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, chị Th có còn tình cảm với anh B hay không. Về con chung, tài sản chung: Anh B xác định là không có. Về nợ chung: Anh B có quan điểm tự thỏa thuận với chị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại đơn xin xử vắng mặt đề ngày 17/5/2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Mai Th có quan điểm: Đồng ý ly hôn với anh B và xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2]Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành đã tiến hành lấy lời khai của bà Mai Thị Hoa, sinh năm 1958; trú tại: Tổ 7, khu Bắc Sơn 1, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Mai Th, được bà Mai Thị Hoa cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của anh B và chị Th về cơ

bản đúng như anh B đã trình bày nêu trên.

[3]Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Bùi Thái B và chị Nguyễn Thị Mai Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh B xin ly hôn, chị Th đồng ý nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh B đối với chị Th; anh B và chị Th chưa có con chung; không có tài sản chung nên không đề cập. Về nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Th xác định không có, nên không đề cập.

[4]Về án phí: Anh Bùi Thái B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Bùi Thái B đối với chị Nguyễn Thị Mai Th. Anh Bùi Thái B được ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Anh Bùi Thái B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Thái B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005079 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Anh B đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
-UBND phường Cẩm Thủy;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA; VP.